

DANH SÁCH SINH VIÊN NHẬN TRỢ

CẤP XÃ HỘI

Học kỳ 1 - Năm học 2011- 2012

STT	HỌ TÊN	MS N	ĐIỂM SV M	MỨC C T RỢ CẤP P	Thư ởng TK 30%	Số CH Ứ	GHI CHÚ
1	Doãn Út n Thị	K34	6.11 .601 .135	600.0 000 đ	160 620 518	Đã xét 201	306 8
2	Phạm Thụ m ong Thị Hoà i	K34	7.50 .603 .091	600.360 000 đ đ	160 620 518	Đã xét 201	918 9
3	Lương Tú ng Ngộ c	K34	7.55 .603 .103	600.360 000 đ đ	160 620 517	Đã xét 201	685 0
4	Đỗ Sự Văn	K34	8.15 .604 .016	600.360 000 đ đ	160 620 536	Đã xét 201	122 4
5	Nguyễn yễn y Thị Thu	K34	8.00 .902 .072	600.0 000 đ	160 620 518	Đã xét 201	314 7
6	TrầnThi Anh	K34	7.88 .904 .016	600.360 000 đ đ	160 320 526	Đã xét 201	773 5
7	TrầnThu Văn ần	K35	7.79 .603 .087	840.0 000 đ	160 620 531	Đã xét 201	571 0
8	Lờ Duy ng ên Thị	K35	7.08 .605 .006	600.360 000 đ đ	160 620 531	Đã xét 201	669 1
9	TrầnTho	K35	7.46	600.360	160	Đã	

Thị a	.605	000 000	620 xét
	.064	đ đ	533 201
			448 1
			3
10TrầnThu	K36 2.46 600.0		160 Đã
Thị ận	.752	000	620 xét
	.015	đ	540 201
			183 1
			5
11Ngu Nở	K36 2.66 600.360.160		Đã
yễn	.901	000 000	620 xét
Thị	.064	đ đ	538 201
Xuâ			407 1
n			8
12Cao Trúc	K36 2.79 600.0		160 Đã
Lê	.901	000	620 xét
	.108	đ	538 201
			596 1
			0
13Võ An	K36 2.67 600.0		160 Đã
Thị	.606	000	620 xét
	.001	đ	540 201
			696 1
			0
14Lê Tùn	K34 6.41 600.0		160 Đã
Trọ g	.104	000	620 xét
ng	.103	đ	518 201
			428 1
			7
15ThiếNiề	K37 2.58 840.360.160		Mới
u m	.603	000 000	620 xét
Thị	.070	đ đ	550 201
			538 2
			4
16SầmTrâ	K37 3.10 840.0		160 Mới
Thị m	.602	000	620 xét
Bích	.105	đ	552 201
			731 2
			2
17TrầnTrin	K36 2.35 600.0		160 Mới
Thị h	.102	000	620 xét
Tru	.109	đ	539 201
ng			027 2
			4
18Ngu Nha	K36 3.17 600.360.160		Mới
yễn n	.604	000 000	620 xét
Thị	.026	đ đ	540 201
Hồn			596 2
g			7
19Hoà Tran	K37 2.73 600.360.160		Mới

ng g	.605	000 000	620	xét
Thị	.095	đ đ	558 201	
Mỹ			680 2	
			4	